

BELARUS: NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ – XÃ HỘI NỔI BẬT 2008-2009

TS. Nguyễn Cảnh Toàn
Viện Nghiên cứu Châu Âu

1. Thành tựu kinh tế - xã hội nổi bật năm 2008. Xu hướng 2009

Một vài thành tựu

Theo quan điểm chính thống của Belarus hiện nay, *nét nổi bật nhất, đặc trưng nhất và không giống như nhiều quốc gia khác trong СНГ, đó là MSEĐ (Model of Social and Economic Development)*. Đặc trưng quan trọng của MSEĐ là nó dựa trên nền tảng của một cấu trúc tiên tiến và sự tham gia tích cực của Nhà nước trong việc quản lý các mối quan hệ thị trường¹.

Thành tựu thứ nhất

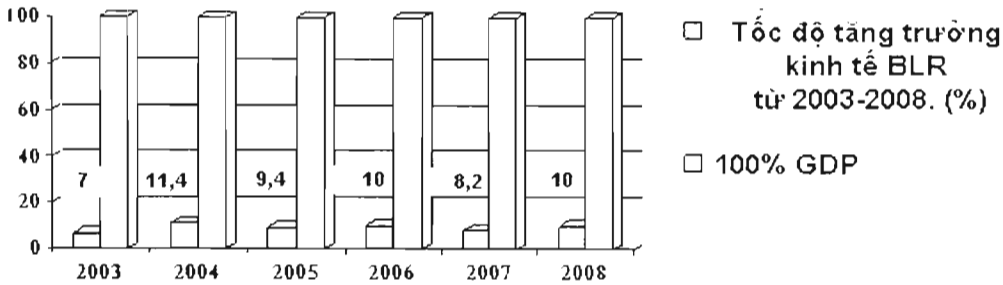
MSEĐ đã đem lại mức tăng trưởng kinh tế vững chắc cho Belarus. Trong 10 năm trở lại đây, GDP của Belarus đã tăng 2 lần. Mức tăng GDP hàng năm của Belarus đạt khoảng từ 8 đến 11%/năm (xem Biểu đồ 1).

Mức tăng trưởng như vậy là điều ước mơ và phần đầu gian khổ của không ít quốc gia trong Liên Xô cũ, kể cả nhiều nước Trung và Đông Âu vừa mới gia nhập EU. Phát huy những kết quả đã đạt được, Belarus đề ra nhiệm vụ chiến lược của giai đoạn phát triển hiện nay: cải thiện hệ thống phúc lợi xã hội của người dân, hướng Belarus tới gần với chuẩn sinh hoạt của các quốc gia phát triển châu Âu.

Các lĩnh vực chính của nền kinh tế như sản xuất các loại máy móc, thiết bị của ngành xây dựng, các ngành công nghiệp hóa chất, công nghệ hóa dầu, khu vực kinh tế nhiên liệu-năng lượng, tổ hợp nông-công nghiệp, lâm nghiệp và chế biến gỗ... đều tăng trưởng cao và phát triển vững chắc.

¹ Обзор экономического развития МНД БЕЛАРУСИ. В обзоре содержится краткая информация об основных итогах развития экономики Беларуси в 2008.
http://www.mfa.gov.by/upload/economic_review.pdf

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Belarus từ 2003-2008



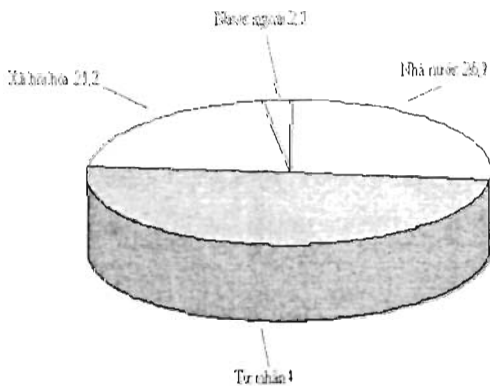
Nguồn: Обзор экономического развития Беларуси, 2008. МИД БЕЛАРУСИ. www.mfa.gov.by

Thành tựu thứ hai

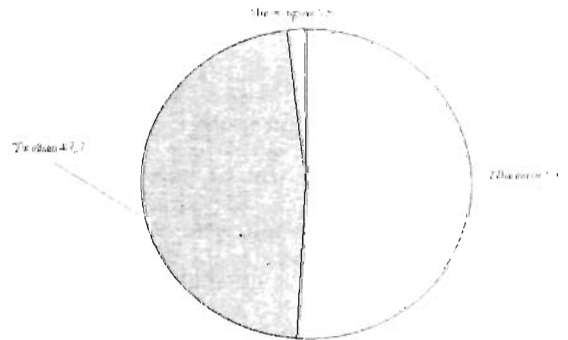
Một trong những nét nổi bật và thành công của MSFD của Belarus còn là sự phát triển của khu vực kinh tế tư nhân. Từ chỗ vị trí cũng như sự đóng góp trong xã hội không đáng kể, chỉ trong thời gian khoảng trên dưới 15 năm, kinh tế tư nhân ở Belarus mà đại

diện cho nó là các doanh nghiệp tư nhân hiện nay đã chiếm khoảng 50% quyền sở hữu. Hơn 60% các sản phẩm công nghiệp của cả nước (sản xuất trong và ngoài Belarus) do kinh tế tư nhân Belarus sản xuất. Khối lượng doanh thu thương mại bán lẻ của khu vực tư nhân cao hơn hẳn các khu vực công.

Biểu đồ 2: Cấu trúc vốn đầu tư cơ bản của các hình thức sở hữu (Tỷ lệ %)



Biểu đồ 3: Phân bố lực lượng lao động theo các hình thức sở hữu (Tỷ lệ %)



Cấu trúc vốn đầu tư và sự phân bố lực lượng lao động của các thành phần kinh tế cho thấy xấp xỉ 50% đầu tư cơ bản là do kinh tế tư nhân đóng góp. Cũng khu vực này thu hút gần 50% lực lượng lao động. Hai điều này không thể tồn tại ở Belarus cách đây chỉ 10-15 năm về trước. (Xem *Biểu đồ 2 & 3*)

Thành tựu thứ ba: Ngân hàng và tín dụng

Hiện nay ở Belarus có hơn 20 ngân hàng liên doanh, trong đó có 7 ngân hàng với 100% vốn nước ngoài. Các ngân hàng này đã cung cấp các dịch vụ cho hơn 50% các sản phẩm được tiến hành sản xuất tại Belarus. Ngoài ra, Belarus có 8 văn phòng của các ngân hàng nước ngoài. Belarus có quan hệ chặt chẽ với Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) và thường được IMF ủng hộ kịp thời các quyết định của Ngân hàng Quốc gia (NBRB), chẳng hạn, mở rộng việc trao đổi hành lang tỷ giá ngoại tệ từ ± 5 đến ± 10 %. Mở rộng hành lang tỷ giá ngoại tệ nhưng vẫn trong phạm vi hành lang làm tăng tính linh hoạt và cho phép các ngân hàng Belarus điều chỉnh những biến động lớn từ bên ngoài dễ dàng hơn, cải thiện số dư của các khoản thanh toán của Belarus. Đầu năm 2009, trên thực tế, tỷ giá đồng nội tệ Rup Belarus (Белорусский рубль) với đồng đôla đã được thay thế bởi tỷ giá khá ràng buộc nhưng lại linh hoạt, uyển chuyển. Thành công của

Ngân hàng Belarus là đã thiết lập được rõ tiền tệ với sự cân bằng về tỷ lệ giữa các loại ngoại tệ như đôla Mỹ, Euro và Rup Nga.² Belarus là một trong mười nước châu Âu có hệ thống ngân hàng phát triển của khu vực.

Thành tựu thứ tư:

Nhờ có MSED, Belarus đã xây dựng được cơ cấu tương đối hợp lý các ngành trong nền kinh tế, từ đó tỷ trọng đóng góp của của các ngành đó cho GDP cũng tương xứng (Biểu đồ 4). Các lĩnh vực cơ bản, có tính chất trọng điểm, là “chìa khóa” và giữ vị trí xương sống của nền kinh tế Belarus là các ngành công nghiệp. Sản xuất công nghiệp năm 2008 tăng 10,8% so với 2007. Đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất là các ngành công nghiệp nhiên liệu: 11,1%; máy xây dựng và chế biến kim loại: 10,2%; vật liệu xây dựng: 10,2%.

Một trong những đặc trưng của MSED Belarus là công nghiệp hóa chất và kỹ thuật-công nghiệp hóa dầu. Sản phẩm của những ngành công nghiệp này như: phân bón kali, đạm, phosphat được phổ biến rộng rãi trên thị trường nước ngoài. Cuối năm 2008,

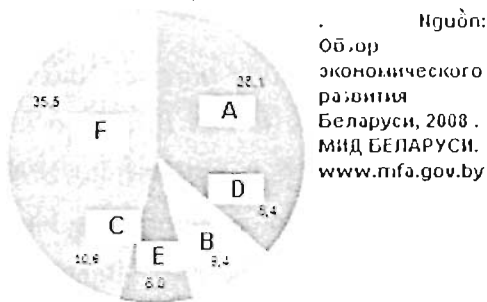
² *Пресс-релиз №: 09/225 Международный Валютный Фонд, Вашингтон, округ Колумбия 20431 США, 22 июня 2009 года. МВФ поддерживает решение Республики Беларусь о расширении коридора обменного курса. <http://www.imf.org/external/russian/pr/sec/pr/09225r.pdf>*

Belarus đã sản xuất gần 6 triệu tấn phân bón khoáng sản và hầu hết số phân bón này được xuất khẩu bởi 2 công ty xuất khẩu phân bón khoáng sản có tên tuổi lớn trên thế giới của Belarus đảm nhiệm.

Do công nghiệp hóa chất, kỹ thuật-công nghệ hóa dầu khá phát triển nên Belarus là nước sản xuất lớn của châu Âu về sản phẩm dùng cho các loại phương tiện giao thông, xây dựng, nông nghiệp và các ngành khác. Sản phẩm của tổ hợp nhiên liệu-năng lượng của Belarus bao gồm hệ thống khai thác, sản xuất, vận tải, bảo quản và tất cả các dạng sản

Biểu đồ 4:

CƠ CẤU CÁC NGÀNH CHIẾM TỶ TRONG TRONG GDP



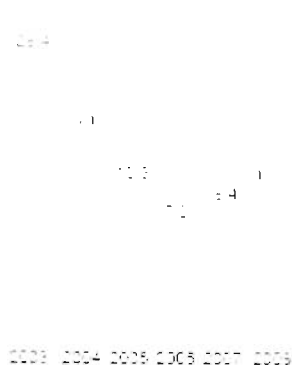
- A. Công nghiệp
- B. Xây dựng
- C. Thương mại
- D. Nông nghiệp
- E. Giao thông, liên lạc
- F. Các ngành khác

Công nghiệp chiếm tỷ trọng cao trong GDP (trên 28%). Các ngành khác như thương mại (10.4%), xây dựng (9.4%), giao thông liên lạc (8.5%) và nông nghiệp (8.4%). Chỉ số giá tiêu dùng vọt cao vào 2003 nhưng đến 2006 giảm dần và tăng nhẹ 2007-2008

xuất khác trong năm 2008 đã tăng 9% so với năm 2007. Belarus nhập khẩu gần 85% nguồn năng lượng để phục vụ cho nền kinh tế của đất nước. Cốt lõi của TEK (tổ hợp năng lượng-nhiên liệu) chính là điện năng và đây là một trong những ngành hàng đầu của nền kinh tế Belarus. Ngành này có truyền thống lâu đời và nhiều tiềm năng công nghệ cao cũng như năng lực kỹ thuật tiên tiến. Ở Belarus có nhiệt điện (34 nhà máy nhiệt điện với công suất lắp đặt hơn 7.7 nghìn MW), điện hạt nhân (khoảng 2.000 MW) và một số ít thủy điện nhỏ.

Biểu đồ 5:

Nguồn: Tổng quan phát triển kinh tế BLR, 2008. Bộ Ngoại giao BLR. <http://www.mfa.gov.by>



Chỉ số giá tiêu dùng các năm từ 2003-2008 (%)

do năm 2008 khủng hoảng tài chính toàn cầu và Belarus không nằm ngoài ảnh hưởng đó. Tuy nhiên, chỉ số 13,3% là vừa phải so với nhiều nước khác trong EU.

Sản xuất nông nghiệp của Belarus năm 2008 đã đóng góp 8% GDP. Cũng trong năm

2008, Belarus tiếp tục đẩy mạnh các chương trình phát triển nông thôn (2005-2010). Mục đích của chương trình này là xây dựng hình thức trang trại mới, củng cố và phát triển sao cho thích ứng các điều kiện của nền kinh tế thị trường mới, nâng cao hiệu quả và gia tăng khối lượng sản xuất cạnh tranh được với thị trường nước ngoài.

Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng trong năm 2008 đã đóng góp gần 10% trong GDP. Một trong những lĩnh vực trọng điểm và năng động của các ngành công nghiệp xây dựng là nhà ở. Trong năm 2008, Belarus đã xây dựng được hơn 5 triệu m² nhà ở. Dân số Belarus xấp xỉ 9,7 triệu người³ (số liệu 01/06/2009), nghĩa là hơn 2m² nhà mới/công dân.

Tính đến 01/01/2009, tại Belarus đã có hơn 66.000 doanh nghiệp nhỏ kê khai đăng ký hoạt động, nhiều hơn 21.500 so với 2007, trong đó có hơn 10% có định hướng xuất khẩu các mặt hàng sản xuất trong năm 2009 và trong thời gian xa hơn. Vào cuối năm 2008, kim ngạch thương mại của Belarus lên đến 72 tỷ USD, tăng 36% so với 2007, trong đó xuất khẩu gần 33 tỷ USD, tăng hơn 35% so với 2007. Tuy nhiên, năm 2008 Belarus đã nhập siêu hơn 6,5 tỷ đôla. Các đối tác

kinh doanh chủ chốt của Belarus là LB Nga (47,2%), châu Âu (31,7%).

2. Ưu thế và hạn chế của MSED qua sự thử thách khủng hoảng tài chính toàn cầu

Về hệ thống chính trị: MSED đã xây dựng Belarus là nước cộng hoà theo chế độ Tổng thống. Tổng thống được bầu theo phổ thông đầu phiếu, thời hạn 4 năm. Theo Hiến pháp Belarus, Tổng thống là nhân vật tối cao, có quyền bổ nhiệm và cách chức các vị trí quan trọng trong cơ quan Nhà nước, kể cả chức Thủ tướng. Hiện nay ông Lukashenko Nikolai Alexandrovich là Tổng thống BLR, ông Sergei Sergeevich Sidorsky là Thủ tướng.

Về mức sống thực tế: Nhờ có MSED, đời sống thực tế của Belarus ở mức trung bình khá so với các nước trong SNG, nhưng thấp hơn so với các nước trung bình của EU như Ba Lan và ba nước Bantích. Do mức sống ổn định, hệ thống chính trị vững vàng nên tình hình an ninh – chính trị ổn định. So với các nước SNG khác, tình hình các mặt của BLR là ổn định nhất.

Về kinh tế: Sau khi Liên Xô tan rã, Belarus tiếp quản cơ sở hạ tầng của một nền đại công nghiệp có từ thời Liên Xô (Lúc đó Belarus đã từng được mệnh danh là “xí nghiệp cơ khí chế tạo và lắp ráp của Liên Xô”). Tức là ở Belarus có rất nhiều các xí nghiệp lớn như chế tạo ô tô tải BELAZ,

³ Численность населения Республики Беларусь по состоянию на 01 июня 2009 года составила 9663,5 тыс. человек / сообщает Белстат. Số liệu của Tổng cục Thống kê Belarus: Số dân Belarus tính đến 01/6 2009 là 9.663.500 người.
http://belstat.gov.by/homepage/ru/indicators/main.php

MAZ, máy kéo MTZ; các nhà máy lọc dầu tầm cỡ châu Âu; nhà máy vòng bi, điện tử... Đặc biệt, BLR có xí nghiệp khai thác phân hoá học kali thuộc loại lớn của thế giới... Công nghiệp nhẹ, công nghiệp thực phẩm và y dược cũng có tiếng trong SNG.

Về hệ thống giáo dục: Rõ ràng nhờ có MSED nên Belarus vẫn còn giữ được nhiều ưu việt của thời Liên Xô cũ, vẫn dẫn đầu trong các nước SNG, chỉ sau Nga. Số lượng sinh viên nước ngoài có hàng trăm người, trong đó, khoảng 75 - 80 em là lưu học sinh, thực tập sinh, nghiên cứu sinh Việt Nam (2009)⁴.

Cuối cùng, nhờ có MSED, Belarus có nhiều yếu tố thuận lợi để khắc phục những yếu kém do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, chẳng hạn:

- Phối hợp hành động trên các hướng chiến lược;
- Thành lập được 107 công ty cổ phần;
- Chuyển đổi thành công cơ cấu các ngành;
- Mở rộng các công ty chứng khoán, công nghiệp...
- Trong năm 2009, kế hoạch sẽ tư nhân hóa hơn 200 xí nghiệp quốc doanh;

- Đẩy mạnh sức mua trong nước, cố gắng cân bằng thu-chi và điều tiết giá cả trên cơ sở thị trường tự do có sự điều tiết mạnh tay của nhà nước nhằm đảm bảo quyền lợi cho số đông người lao động;

- Sử dụng triệt để 4.5 triệu lao động trong nước, xấp xỉ 50% dân số, từ đó giảm thiểu đến mức thấp nhất thất nghiệp (thất nghiệp ở Belarus chỉ khoảng 1%).

Dù khủng hoảng có thể chưa chạm đáy, đất nước vẫn chưa hết những khó khăn, đời sống phần lớn dân cư chưa sung túc, giàu có, nhưng ở Belarus hôm nay không có người lang thang, ăn xin, càng không có nạn đói hay người nghèo khổ, hầu như không tồn tại các tệ nạn xã hội, nếu có thì ở mức thấp nhất châu Âu. Đây là thành công lớn và là niềm tự hào của Belarus.

Thay lời kết luận:

Mặc dù có nhiều ưu thế và đạt không ít các chỉ số phát triển hay thành tựu về kinh tế - xã hội, nhưng MSED của Belarus đang dần bộc lộ những hạn chế trong quá trình phát triển của mình.

Trước hết, tuy là nền kinh tế thị trường nhưng ở Belarus vai trò điều tiết của nhà nước còn rất lớn. Đây là điểm mạnh trong khi đất nước mới bước vào con đường phát triển riêng của mình và đặc biệt khi nó bị hút vào vòng xoáy khủng hoảng tài chính toàn cầu. Thực tế đã chứng minh và lúc này càng thấy rõ hơn vai trò quan trọng của nhà nước

⁴ Số liệu do Th.s. Lê Thanh Vạn, Học viện Quan hệ Quốc tế, Bộ Ngoại giao, nguyên Tham tán DSQ Việt Nam tại CH. Belarus cung cấp.

trong sự quản lý và điều tiết nền kinh tế Belarus. Tuy nhiên, nếu khủng hoảng chạm đáy và qua đi; khi đất nước phát triển xa hơn, chẳng hạn khi tỷ lệ đóng góp vào đầu tư cơ bản, sử dụng lao động của kinh tế tư nhân lên trên 50% và hơn thế, có thể ở mức 60-70% và tương ứng là đóng góp của nó vào GDP thì rõ ràng mô hình này không khác gì đũa tre đã lớn quá khổ nhưng cái áo sơ mi thì lại quá chật chội. Ngoài ra, những vấn đề về xã hội dân sự cũng từ sự phát triển ấy mà đòi hỏi phải có những hình thức mới, nội dung mới với công cụ quản lý mới phù hợp. Đó là chưa nói đến các vấn đề nổi cộm cần xử lý nhân khủng hoảng:

- Cơ cấu lại các công ty, doanh nghiệp và tổ chức sản xuất hợp lý trên nền cơ cấu mới;
- Các biện pháp hoặc xu hướng củng cố, sáp nhập hoặc giải thể các doanh nghiệp nhà nước;
- Phát triển sự hợp tác, liên kết nội khối của các doanh nghiệp vừa và nhỏ⁵.

Đó vừa là cơ hội vừa là thách thức mà lãnh đạo và nhân dân Belarus đang tìm cách để vượt qua, không chỉ các giải pháp trước mắt đối phó với khủng hoảng tài chính toàn cầu mà là một chiến lược mới đúng đắn, tốt

đẹp hơn MSED mà Belarus đã trải nghiệm và đã đạt được những thành tựu bước đầu rất đáng tự hào như đã nêu ở trên.

Tin rằng với tinh thần chiến thắng của cuộc chiến tranh giữ nước vĩ đại, tinh thần trách nhiệm cao đối với đất nước, tinh yêu lao động sẽ giúp nhân dân Belarus vượt qua khó khăn của thời kỳ khủng hoảng kinh tế và xây dựng nhà nước ngày càng phát triển hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. *Обзор экономического развития: Беларусь 2008*
http://www.sweden.belembassy.org/module_s_cfiles/files/review_353.pdf (tài ngày 05.7.2009)
2. *О принятых в Республике Беларусь мерах по минимизации влияния мирового экономического кризиса.pdf файл*
http://www.sweden.belembassy.org/modules/cfiles/files/measureanti-crisis_249.pdf (tài ngày 06.7.2009).
3. *О шагах в правовой сфере, направленных на либерализацию экономики и повышение инвестиционной привлекательности Республики Беларусь в 2009 году (.pdf файл)*
<http://www.sweden.belembassy.org/rus/economics/> (tài ngày 05.7.2009).

⁵ LB Nga đã làm tốt việc phát triển sự hợp tác, liên kết nội khối của các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Xem thêm: TS. Nguyễn Cảnh Toàn: "Những biện pháp chống khủng hoảng của Nga". Hội thảo khoa học của Viện Nghiên cứu Châu Âu, 16.7.2009.

4. Национальная стратегия устойчивого социально-экономического развития Республики Беларусь на период до 2020 года (архив) <http://www.president.gov.by/press/23869.htm> (tài ngày 08.7.2009).

5. Управление идеологической работы Мингорисполкома: О прогнозе социально-экономического развития города Минска на 2009 год. Văn phòng công tác tư tưởng của Ban chấp hành thành phố Minsk. http://www.minsk.gov.by/html_doc/org_67398498_prognoz_2009.shtml (tài ngày 07.7.2009).

6. Обзор экономического развития Беларуси, 2008. В обзоре содержится краткая информация об основных итогах развития экономики Беларуси в 2008 году. В материале использованы данные различных органов государственного управления страны Беларуси. МИД БЕЛАРУСИ. www.mfa.gov.by (tài ngày 05.7.2009).

7. Kỷ niệm Ngày Độc lập của Cộng hòa Belarus và 65 năm Ngày Giải phóng Belarus khỏi quân phát xít Đức xâm lược. http://www.cpv.org.vn/cpv/Modules/News/NewsDetail.aspx?co_id_30093&en_id_348593 (tài ngày 05.7.2009).

8. Bài phát biểu đồng chí KUTSELAI Alexandr Alexandrovich, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước cộng hòa Belarus tại Việt

Nam, nhân ngày Quốc khánh 3.7 và kỷ niệm 65 năm ngày giải phóng khỏi phát xít Đức của Cộng hòa Belarus. Tài liệu do Đại sứ quán nước Cộng hòa Belarus cung cấp (05.7.2009).

9. The World Bank. <http://www.worldbank.org> and IMF -- International Monetary Fund. <http://www.imf.org/external/index.htm> (tài ngày 10.7.2009).

10. Официальный интернет-портал Президента Республики Беларусь Главная ... www.president.gov.by (tài ngày 05.7.2009).

11. Ministry of Foreign Affairs of the Republic of Belarus Official site. News, foreign policy, press office, foreign policy, consular affairs. <http://www.mfa.gov.by/en> (tài ngày 06.7.2009).

12. The Council of Ministers of the Republic of Belarus - Home. Official news, news, decisions of the Council of Ministers. Analytical information. Structure. The statements, speeches, interviews. <http://www.government.by/en/main.html> (tài ngày 09.7.2009).